

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Việt Nam học**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Việt Nam học**

Mã ngành đào tạo: **52.22.01.13**

*(Ban hành theo Quyết định số 2894/QĐ-ĐHHD ngày 25/11/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Việt Nam học định hướng nghề Quản lý Du lịch - khách sạn có phẩm chất đạo đức tốt, trung thành với Tổ quốc; biết vận dụng sáng tạo và hiệu quả đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong hoạt động thực tiễn; có sức khỏe tốt để hoàn thành các nhiệm vụ được giao; có đủ các kiến thức về Việt Nam học và thành thạo các kỹ năng trong ngành dịch vụ Du lịch - Khách sạn để thực hành được độc lập, sáng tạo trong chuyên môn nghề nghiệp; có trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) bậc 3/6 và tin học đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học và đơn vị tuyển dụng.

Sau khi tốt nghiệp, Sinh viên có thể học tiếp chương trình Cao học Việt Nam học hoặc các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ du lịch, khách sạn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- *Nhóm kiến thức chung*: Có hệ thống kiến thức cơ bản đạt bậc 6 *Khung trình độ quốc gia Việt Nam* về lý luận chính trị, quốc phòng an ninh; có kiến thức cơ bản về pháp luật du lịch; cơ chế chính sách, chiến lược phát triển du lịch của Đảng và Nhà nước; điều kiện phát triển du lịch và tài nguyên, môi trường phát triển du lịch của đất nước.

- *Nhóm kiến thức về ngành Việt Nam học*: Có hệ thống kiến thức chuyên sâu về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lí và con người Việt Nam như: thể chế chính trị, tôn giáo tín ngưỡng, văn học dân gian, nghệ thuật biểu diễn truyền thống, văn hóa làng xã, mỹ thuật, nghệ thuật kiến trúc, các dân tộc thiểu số Việt Nam, di tích lịch sử, thắng cảnh, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa ẩm thực, du lịch Việt Nam..., có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu liên ngành và các phương pháp khác trong nghiên cứu lĩnh vực khoa học xã hội; có kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, sự tác động lẫn nhau giữa các nước trong tiến trình toàn cầu hóa.

- *Nhóm kiến thức về ngành du lịch – khách sạn*: Có kiến thức sâu, rộng về quản lý du lịch, khách sạn, dịch vụ; kiến thức chuyên sâu về quản lý lĩnh vực lễ hành, khách sạn, nhà hàng, có kiến thức cơ bản về thị trường du lịch, marketing, tổ chức quản lý một doanh nghiệp lễ hành, khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh du lịch; có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ; kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh du lịch, đảm bảo sử dụng tốt ngoại ngữ trong các hoạt động nghề nghiệp hoặc nghiên cứu; có kiến thức về quản lý các bộ phận trong một doanh nghiệp lễ hành hoặc doanh nghiệp kinh doanh

khách sạn, nhà hàng; có kiến thức chuyên sâu về tổ chức sự kiện, quản lý nguồn nhân lực, giám sát, quản lý chất lượng dịch vụ, quan hệ công chúng trong thực tế hoạt động kinh doanh lữ hành, khách sạn, nhà hàng.

1.2.2. Kỹ năng

- *Nhóm kỹ năng về Việt Nam học*: Xác định, tổ chức nghiên cứu các vấn đề khoa học thuộc ngành Việt Nam học; phản biện, phê phán, điều chỉnh một số nội dung của một công trình nghiên cứu cụ thể về Việt Nam học; giảng dạy các học phần thuộc ngành Việt Nam học tại các cơ sở đào tạo Trung cấp, Cao đẳng hoặc Đại học.

- *Nhóm kỹ năng về quản lý nhà nước ngành Văn hóa – Thể thao và Du lịch*: Lập kế hoạch và thành thạo trong tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tại địa phương hoặc tổ chức nơi làm việc; xây dựng kế hoạch, tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa tại địa phương theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến các hoạt động văn hóa quần chúng tại địa phương; xây dựng đề án chiến lược phát triển du lịch của địa phương và doanh nghiệp;

- *Nhóm kỹ năng về du lịch – khách sạn*: Giám sát và điều hành doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và khách sạn; xây dựng và bán chương trình du lịch cho khách hàng; tổ chức, thuyết minh, hướng dẫn cho các đoàn khách đi du lịch trong và ngoài nước; điều hành các hoạt động của doanh nghiệp Lữ hành trong việc thực hiện các tour du lịch cụ thể; thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ: thuyết minh, hướng dẫn, lễ tân, buồng phòng, phục vụ nhà hàng...theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS); sử dụng thành thạo tiếng Anh và tiếng Trung cơ bản trong giao tiếp du lịch; sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ như máy tính, máy chiếu, máy ảnh, các phần mềm quản lý văn phòng, phần mềm quản lý khách sạn để hỗ trợ các nghiệp vụ cụ thể trong các hoạt động du lịch khách sạn và quản lý; khai thác thành thạo thông tin, kiến thức từ Internet phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.

1.2.3. Thái độ

- Có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, có thái độ trân trọng, gìn giữ các di sản văn hoá dân tộc và nhân loại.

- Có tinh thần thái độ làm việc độc lập, tự chịu trách nhiệm và có tính sáng tạo cao.

- Có ý thức góp phần phát triển nền văn hóa, du lịch của đất nước.

1.2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Kết hợp kiến thức được đào tạo với tri thức cá nhân tự trang bị để thực hiện các công việc ở các bộ phận chức năng trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, nhà hàng từ cấp độ kỹ thuật cơ bản đến cấp độ quản lý.

- Có khả năng tham gia tích cực vào việc hoạch định chiến lược xây dựng chính sách, kế hoạch kinh doanh và tổ chức triển khai điều hành hoạt động cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, khách sạn, nhà hàng và các tổ chức, đơn vị trong ngành du lịch, dịch vụ.

- Có khả năng tiếp cận về kiến thức, thông tin chuyên ngành để cập nhật và nâng cao hiểu biết và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà hàng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoặc hiệp hội nghề quy định.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm (48 tháng).

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 126 TC (chưa tính các môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Kiểm tra, đánh giá và thang điểm: theo Quy chế đào tạo và quy định hiện hành.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương	38 TC
7.1.1. Lý luận chính trị	12
7.1.2. Khoa học xã hội.	10
+ <i>Bắt buộc</i>	6
+ <i>Tự chọn</i>	4
7.1.3. Ngoại ngữ	10
7.1.4. Toán -Tin học- KHTN - Công nghệ - Môi trường	6
+ <i>Bắt buộc</i>	6
+ <i>Tự chọn</i>	0
7.1.6. Giáo dục thể chất	4TC
7.1.7 Giáo dục quốc phòng	165t
7.2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	88
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành	14
+ <i>Bắt buộc</i>	8
+ <i>Tự chọn</i>	6
7.2.2. Kiến thức ngành (ngành Việt Nam học)	23
+ <i>Bắt buộc</i>	19
+ <i>Tự chọn</i>	4
7.2.3. Kiến thức bổ trợ (Quản lý du lịch - khách sạn)	36
+ <i>Bắt buộc</i>	24
+ <i>Tự chọn</i>	12
7.2.4. Thực tập, thực tế, Khoá luận TN/ HP thay thế KLTN	15
7.2.4.1. Thực tế chuyên môn	4
7.2.4.2. Thực tập nghề nghiệp cuối khoá	5
7.2.4.3. Khoá luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế KLTN	6

8. Kế hoạch giảng dạy

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Loại giờ				Học ở học kỳ	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		38							
I	Lý luận chính trị		12							
1	196045	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	21	18	0	90	1	NLCB	
2	196046	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	32	26	0	135	2	1	NLCB
3	197035	Tư tưởng HCM	2	21	18	0	90	3	2	TT.HCM
4	198025	Đường lối CM của ĐCSVN	3	32	26	0	135	4	3	ĐLCM
5	197030	Pháp luật đại cương	2	18	12	12	90	3	1	LLCT-L
II	Khoa học xã hội		10							
6	181145	Tâm lý học đại cương	2	18	24	0	90	2		TL
7	123240	Xã hội học đại cương	2	18	24	0	90	1		XHH
8	123050	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	18	24	0	90	1		NN
	<i>Chọn 2 trong 5 học phần</i>		<i>4</i>							
9,	124255	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	18	24	0	90	2		Lịch sử
10	127071	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	2	18	18	6	90	2		VNH-DL
	124090	Dân tộc học đại cương	2	18	18	6	90	2		VNH-DL
	124115	Kiến thức địa phương (tỉnh Thanh Hóa)	2	18	18	6	90	2		LS
	121041	Hán Nôm	2	18	24	0	90	2		VHVN
III	Ngoại ngữ		10							
11	133031	Tiếng Anh 1	4	36	24	24	180	1		NN KC
12	133032	Tiếng Anh 2	3	27	18	18	135	2	6	NN KC
13	133033	Tiếng Anh 3	3	27	18	18	135	3	7	NN KC
IV	Toán - Tin học - KHTN - Công nghệ - Môi trường		6							
14	173080	Tin học	2	10	0	40	90	1		Tin UD
15	125105	Môi trường và con người	2	18	18	6	90	3		ĐLTN
16	125016	Thống kê xã hội	2	18	24	0	90	2		ĐLKT-XH
IV	Giáo dục thể chất		4							
1	191004	Giáo dục thể chất 1 (học phần bắt buộc)	2	10	0	40			1	LLPPDH GDTC
		Giáo dục thể chất 2 (học phần tự chọn) <i>Chọn 1 trong 5 học phần</i>								
	191031	Bóng chuyền	2	0	0	60			2	Điền kinh- TD
2	191032	Thể dục Aerobic	2	0	0	60			2	Điền kinh- TD
	191033	Bóng đá	2	0	0	60			2	Bóng
	191034	Bóng rổ	2	0	0	60			2	Bóng
	191035	Vovinam - Việt võ đạo	2	0	0	60			2	Bóng
V	Giáo dục quốc phòng									
		GD quốc phòng	165t							GDQP
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		88							
I	Kiến thức cơ sở ngành		14							
17	121005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	18	18	6	90	1		VNH-DL
18	124030	Cơ sở khảo cổ học	2	18	24	0	90	3		LS
19	124195	Lịch sử văn minh thế giới	2	18	24	0	90	5		LS
20	125070	Kinh tế Việt Nam	2	18	24	0	90	4		ĐL KT- XH

	<i>Chọn 3 trong 5 học phần</i>		6							
21, 22, 23	127045	Văn hóa phương Đông	2	18	24	0	90	4		VNH-DL
	124295	Thế chế chính trị thế giới hiện đại	2	18	24	0	90	4		VNH-DL
	124185	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	18	24	0	90	4		LS
	122005	Các vấn đề xã hội đương đại	2	18	24	0	90	4		XHH
	125085	Kinh tế và phát triển	2	18	24	0	90	4		ĐL KT-XH
II	Kiến thức ngành (Việt Nam học)		23							
24	124050	Các dân tộc Việt Nam	2	18	18	6	90	5		VNH-DL
25	124051	Lịch sử Việt Nam	3	27	27	9	135	4		LS
26	124052	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	2	18	24	0	90	6	4	VNH-DL
27	125200	Địa lí Việt Nam	2	18	24	0	90	3		ĐLTN
28	121090	Văn học dân gian Việt Nam	2	18	18	6	90	5	19	VHVN
29	127046	Văn hóa âm thực Việt Nam	2	18	18	6	90	6	19	VNH-DL
30	124096	Hệ thống di tích – danh thắng Việt Nam	3	27	27	9	135	5	27	VNH-DL
31	124226	Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội truyền thống ở Việt Nam	3	27	27	9	135	6	19	VNH-DL
32, 33	<i>Chọn 2 trong 4 học phần</i>		4/8							
	124330	Tổng quan di sản thế giới	2	18	24	0	90	5		VNH-DL
	127021	Văn hóa Đông Nam Á	2	18	24	0	90	5		VNH-DL
	127072	Văn hóa du lịch	2	18	18	6	90	5	19	VNH-DL
	121010	Giao lưu văn hóa quốc tế	2	18	24	0	90	5		VNH-DL
III	Kiến thức bổ trợ (Quản lý du lịch – khách sạn)		36							
34	127099	Tổng quan du lịch	3	27	27	9	135	3		VNH-DL
35	127047	Tiếng Anh du lịch 1	2	18	18	6	90	5	7	VNH-DL
36	127048	Tiếng Anh du lịch 2	2	18	18	6	90	6	7	VNH-DL
37	127090	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	27	18	18	135	6	36	VNH-DL
38	127097	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	27	27	9	135	8	36	VNH-DL
39	127051	Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn, uống	3	27	18	18	135	6	36	VNH-DL
40	127027	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE	2	18	18	6	90	5	36	VNH-DL
41	125100	Marketing du lịch	2	18	18	6	90	6	36	VNH-DL
42	127026	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	2	18	10	14	90	8	36	VNH-DL
43	127025	Quản lý nhà nước về du lịch	2	18	18	6	90	7	9	VNH-DL
44, 45, 46, 47	<i>Chọn 4 trong 6 học phần</i>		12							
	127052	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	27	18	18	180	7	36	VNH-DL
	125035	Du lịch sinh thái	3	27	27	9	135	7	36	VNH-DL
	125043	Tuyến và điểm du lịch Việt Nam	3	27	27	9	135	7	29, 32	VNH-DL
	127022	Tiếng Trung du lịch	3	27	27	9	135	7		VNH-DL
	127023	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	27	27	9	135	7		VNH-DL
	127024	Tâm lí du khách và nghệ thuật giao tiếp	3	27	27	9	135	7	10	VNH-DL
IV	Thực tập, thực tế, Khoá luận TN/ HP thay thế KLTN		15							
48	124310	Thực tế chuyên môn 1	2		0	30	90	4	19 27	VNH-DL
49	125165	Thực tế chuyên môn 2	2		0	30	90	7		VNH-DL
50	123190	Thực tập nghề nghiệp cuối khóa	5			75		8	40 45	VNH-DL
51	Khoá luận TN/ học phần thay thế		6					8		
	<i>Học phần thay thế</i>									
	124069	Du lịch văn hóa	3	27	27	9	135	8		VNH-DL
	121045	Phong tục, tập quán Việt Nam	3	27	27	9	135	8		VNH-DL
	Tổng		126							

9. Mô tả nội dung học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 1/Basic Principles of Leninism 1 2 tc (21-18-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quan điểm duy vật biện chứng về thế giới; những nguyên lý, quy luật của sự vận động và phát triển của thế giới (tự nhiên xã hội và tư duy); lý luận nhận thức; cấu trúc của xã hội, những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội, các hiện tượng của xã hội, cấu trúc của đời sống xã hội, bản chất và vai trò của con người.

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận khoa học; nhận thức và cải tạo thế giới một cách đúng đắn; áp dụng nguyên lý, quy luật để giải quyết những vấn đề thực tiễn của bản thân một cách hiệu quả.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2/Basic Principles of Leninism 2 3 tc (32-26-0)

Điều kiện tiên quyết: **Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 1**

Nội dung học phần: Lý luận về hàng hóa và tiền tệ, quy luật kinh tế của nền sản xuất hàng hóa; các quá trình, các quy luật kinh tế chi phối sự ra đời, phát triển và suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; sự phát triển của phương thức sản xuất mới – phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa; lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN, những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được bản chất của các hiện tượng, quá trình kinh tế, các quy luật kinh tế chi phối nền kinh tế hàng hóa; hiểu được bản chất quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa là bóc lột giá trị thặng dư, các quy luật kinh tế của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa; có được phương pháp luận khoa học để giải quyết được các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đặt ra trong đời sống xã hội.

9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh Ideology 2 tc (21-18-0)

Điều kiện tiên quyết: **Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2**

Nội dung: Học phần gồm kiến thức về bản chất, đặc điểm, đối tượng và ý nghĩa của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; các nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; Đảng Cộng sản VN; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

Năng lực đạt được: Sinh viên nâng cao tư duy lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn; biết vận dụng kiến thức đã học để lý giải, đánh giá được đúng đắn các hiện tượng xã hội và các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; biết vận dụng lý luận vào thực tiễn để rèn luyện và hoàn thiện bản thân theo phong cách Hồ Chí Minh.

9.4. Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam/ Revolution Policies of Vietnam Communist Party 3 tc (32-26-0)

Điều kiện tiên quyết: **Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lenin 1**

Nội dung học phần: Sự ra đời của ĐCSVN, về đường lối chủ trương của Đảng trong hai cuộc cách mạng, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của ĐCSVN trong thời kỳ đổi mới đất nước.

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; vận dụng được kiến thức chuyên ngành giải quyết một cách chủ động, tích cực những vấn đề do thực tiễn đặt ra; Sinh viên cải thiện được niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; xác định

được định hướng phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, góp phần vào quá trình xây dựng, phát triển nhân cách bản thân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

9.5. Pháp luật đại cương/General laws 2 tc (18-12-12)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2

Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng được kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; phân biệt được tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; tổ chức được các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

9.6. Tâm lý học đại cương/General psychology 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Vị trí của Tâm lý học; những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý; các quá trình nhận thức cảm tính, lý tính của con người; các thuộc tính tâm lý cơ bản của nhân cách và con đường hình thành, phát triển nhân cách; những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách...

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận diện được các hiện tượng tâm lý; hình thành, phát triển được tâm lý, nhân cách cho chính bản thân mình để phù hợp với cuộc sống cũng như hoạt động nghề nghiệp.

9.7. Xã hội học đại cương/General sociology 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa MLN

Nội dung học phần: Đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; một số khái niệm, phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học; mối quan hệ của xã hội học với các ngành khoa học khác.

Năng lực đạt được: Sinh viên đánh giá được các quy luật của sự nảy sinh, biến đổi và phát triển của các sự kiện, hiện tượng xã hội, hành vi con người trong mối quan hệ với xã hội.

9.8. Kỹ thuật soạn thảo văn bản/The technology of compiling style 2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Khái niệm về văn bản; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, bản sao văn bản; phong cách ngôn ngữ hành chính – công vụ; kỹ thuật sử dụng tiếng Việt trong văn bản hành chính – công vụ; quy trình soạn thảo và ban hành các loại văn bản hành chính thông dụng như quyết định, báo cáo, công văn, tờ trình, biên bản và hợp đồng,...

Năng lực đạt được: Sinh viên soạn thảo, hướng dẫn soạn thảo được các loại văn bản thông dụng trong hoạt động xã hội; đánh giá được các loại văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành; đánh giá được tầm quan trọng của việc soạn thảo và ban hành văn bản.

9.9-9.10. Chọn 2 trong số 5 học phần sau:

a. Phương pháp nghiên cứu khoa học/Research Methodology 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Khoa học và nghiên cứu khoa học; các phương pháp chính trong nghiên cứu khoa học giáo dục; các hình thức nghiên cứu khoa học; cách thức tiến hành một khóa luận, luận văn, một đề tài nghiên cứu khoa học...

Năng lực đạt được: Sinh viên nghiên cứu được độc lập một vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội; xây dựng, chứng minh và trình bày được các quan điểm khoa

học; trình bày được một báo cáo khoa học hoặc viết được một đề tài khoa học; vận dụng được kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở bậc đại học.

**b. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch/Research methodology in Tourism
2tc (18-18-6)**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Khoa học nghiên cứu khoa học; cách thức xác lập vấn đề nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu; thiết kế bảng câu hỏi; cách thức thu thập dữ liệu, mã hóa và nhập liệu trên phần mềm SPSS; các phương pháp phân tích dữ liệu trên phần mềm SPSS; cách thức tiến hành một khóa luận, luận văn, một đề tài nghiên cứu khoa học...

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được tổng quan về nghiên cứu khoa học; xác định được vấn đề, lập được đề cương nghiên cứu một vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực du lịch; ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin và truyền thông trong nghiên cứu du lịch, trong đó có phần mềm SPSS.

c. Dân tộc học đại cương/General Ethology 2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Những nguyên lý CB của CN Mác- Lênin**

Nội dung học phần: Lịch sử phát triển của dân tộc học thế giới và Việt Nam; các chủng tộc và ngữ hệ trên thế giới và Việt Nam; tiêu chí và các loại hình cộng đồng tộc người; cộng đồng các dân tộc Việt Nam; tính thống nhất và đa dạng của văn hóa tộc người Việt Nam; chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc hiện nay...

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được nguồn gốc phát triển của dân tộc học; phân loại được các chủng tộc và ngữ hệ cơ bản; trình bày được tiêu chí phân loại các tộc người; phân tích được các quan điểm về dân tộc học trong tiếp cận liên ngành, đa ngành trong bức tranh đa tộc người, đa văn hóa; hình thành kỹ năng nghiên cứu điền dã – phương pháp nghiên cứu đặc thù của dân tộc học; nâng cao được nhận thức về chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng các nguyên tắc cơ bản của chính sách dân tộc trong học tập, nghiên cứu.

d. Kiến thức địa phương Thanh Hoá/Thanh Hoa Knowledge 2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Địa lý, lịch sử, các di tích lịch sử - văn hoá, các nhân vật lịch sử tiêu biểu, các làng nghề thủ công truyền thống tiêu biểu, đặc điểm nền văn hoá vật chất và tinh thần của xứ Thanh...; những định hướng phát triển kinh tế, những thách thức trên bước đường hiện đại hoá, công nghiệp hoá của Thanh Hoá.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, đánh giá được những kiến thức chung nhất của Thanh Hóa về lịch sử, địa lý, văn hóa...; giảng giải, thuyết trình được những kiến thức đại cương về Thanh Hóa.

e. Hán Nôm/Sino - Vietnamese 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Kỹ năng đọc, dịch các loại văn bản tại các di tích ghi bằng văn tự Hán-Nôm; phương pháp giải thích, hướng dẫn cho du khách hiểu những nội dung cơ bản của các văn tự Hán Nôm tại các di tích, khu du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên khai thác, sử dụng được văn tự Hán Nôm ở mức độ đơn giản.

9.11. Tiếng Anh 1/English 1 4 tc (36-24-24)

Điều kiện tiên quyết: **Không.**

Nội dung học phần: gồm kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ Anh cơ bản.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực bậc 2.2 theo KNLNNVN. Sinh viên hiểu và thực hành được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp với những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày (như thông tin về gia đình, bản

thân, hỏi đường, việc làm ...); mô tả được đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; tự học, xây dựng kế hoạch và làm việc nhóm; khai thác được thông tin bằng tiếng Anh trên Internet để phục vụ công việc học tập.

9.12. Tiếng Anh 2/English 2

3 tc (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: **Tiếng Anh 1.**

Nội dung học phần: ôn luyện và phát triển kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực bậc 3.1 theo KNLNNVN. Theo đó, Sinh viên hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; xử lý được một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; viết được đoạn văn đơn giản với các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm; thực hiện được các bài thuyết trình đơn giản; xây dựng được kế hoạch, khai thác và sử dụng được hiệu quả thông tin trên Internet bằng tiếng Anh cho học tập.

9.13. Tiếng Anh 3/English 3

3 tc (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: **Tiếng Anh 2**

Nội dung học phần: Gồm kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cùng các kỹ năng ngôn ngữ Anh.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt được năng lực tiếng Anh bậc 3.2 theo KNLNNVN. Theo đó, sinh viên hiểu được các ý chính của một đoạn văn hoặc bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; xử lý được hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; viết đoạn được văn mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện ...; xây dựng được kế hoạch tự học và làm việc nhóm tốt hơn; thực hiện được các bài thuyết trình đơn giản rõ ràng và chuẩn mực hơn; độc lập và sáng tạo trong tư duy.

9.14. Tin học/Basic Informatics

2 tc (10-0-40)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Tổng quan về các vấn đề của công nghệ thông tin, xử lý thông tin trên máy tính điện tử, tổng quan về máy tính; mạng máy tính và Internet; sử dụng hệ điều hành; sử dụng bộ phần mềm văn phòng (xử lý văn bản, xử lý bảng tính và trình chiếu).

Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng được máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác được các tài nguyên trong mạng Internet; sử dụng được thành thạo các phần mềm, ứng dụng văn phòng một cách hiệu quả để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.

9.15. Môi trường và con người/Environment and Human

2 TC (18 -18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Khái niệm về môi trường & con người; các nguyên lý cơ bản của sinh thái học; mối quan hệ tác động qua lại giữa dân số - tài nguyên - môi trường; thực trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên; nguyên nhân, thực trạng, hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,...trên thế giới và Việt Nam; các giải pháp để sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường; các vấn đề toàn cầu hiện nay; luật và chính sách môi trường của Việt Nam về hoạt động bảo vệ môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên tính toán, phân tích được các chỉ tiêu về dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá được một cách định tính và định lượng các yếu tố

này trong việc sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường địa phương; Áp dụng được luật và chính sách môi trường của Việt Nam vào bảo vệ môi trường địa phương.

9.16. Thống kê xã hội/Social statistics

2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Khái niệm về thống kê, nguyên lý thống kê; các vấn đề chung trong thống kê xã hội như dân số, lao động, mức sống, giáo dục và đào tạo; y tế & sức khỏe...; thang đo trong thống kê; quá trình và phương pháp nghiên cứu thống kê; các mức độ thường dùng trong thống kê để phản ánh các hiện tượng kinh tế, xã hội; dãy số thời gian; các chỉ số trong thống kê;

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày được nội dung các thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu thống kê và giải thích cách tính các mức độ thường dùng trong thống kê để phản ánh các hiện tượng kinh tế, xã hội; xây dựng được phiếu điều tra xã hội đơn giản; thành thạo kỹ năng điều tra, và xử lý các loại số liệu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội.

Giáo dục thể chất 1

2 TC (0; 0; 60)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

- Nội dung học phần: Học phần gồm giáo dục thể chất trong trường đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện thi đấu, hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng rổ, Vovinam - Việt võ đạo, chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân; bài tập thể dục tay không 9 động tác.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục tay không 9 động tác, chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài của các môn chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân ở các giải phong trào.....

Giáo dục thể chất 2

2 TC (0; 0; 60)

Chọn 1 trong 5 nội dung: Bóng chuyền, Thể dục Aerobic; Bóng đá; Bóng rổ; Vovinam - Việt võ đạo

a) Bóng chuyền

Điều kiện tiên quyết: **GDTCl**

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (Tur thể chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt)

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tur thể chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.

b) Aerobic Dansports

Điều kiện tiên quyết: **GDTCl**

- Nội dung học phần: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc.

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc và có nhạc.

c) Bóng đá

Điều kiện tiên quyết: **GDTCl**

- Nội dung học phần: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (Sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá (Đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má.); Tô chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.

d) Bóng rổ

- *Điều kiện tiên quyết:* **GDTCl**

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (Các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.

e) Võ Vovinam

- *Điều kiện tiên quyết:* **GDTCl**

- Nội dung học phần: Các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (Tu thế chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chảo mã tấn; đỉnh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào.

Giáo dục Quốc phòng/Defence Education

165 tiết

Nội dung: Môn học GDQPAN gồm kiến thức về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân... Chương trình môn học gồm 3 học phần với 11 ĐVHT (165 tiết) được dạy học tập trung tại Trung tâm GDQPAN.

Học phần 1: Đường lối quân sự của Đảng, 3 ĐVHT (45 tiết)

- *Điều kiện tiên quyết:* **Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

- Nội dung học phần: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc, bản chất chiến tranh, tính tất yếu và mục tiêu bảo vệ Tổ quốc để nhận thức đúng quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng, an ninh, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh; vận dụng nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc.

Học phần 2: Công tác quốc phòng, an ninh

3 ĐVHT

- *Điều kiện tiên quyết:* **Không**

- Nội dung học phần: Phòng chống “diễn biến hòa bình”; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền quốc gia; Một số nội dung về dân tộc, tôn giáo và phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo; bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được âm mưu, thủ đoạn và tham gia đấu tranh, phòng chống “diễn biến hòa bình”; vận dụng kiến thức tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh và giữ gìn trật tự xã hội; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

Học phần 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC), 02 ĐVHT

- Điều kiện tiên quyết: **Không**

- Nội dung học phần: Điều lệnh đội ngũ và ba môn quân sự phối hợp; bản đồ quân sự; một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tùng người trong chiến đấu tiên công và phòng ngự, các tư thế vận động trong chiến đấu; tính năng, tác dụng và kỹ thuật bắn súng AK (CKC) với mục tiêu cố định ban ngày.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các bước, động tác đội ngũ đơn vị; sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí, bản đồ địa hình; vận dụng kiến thức chiến thuật bộ binh; biết phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn; thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương; biết bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

9.17. Cơ sở văn hoá Việt Nam/Basic of Vietnamese Culture 2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm về văn hoá, những kiến thức cơ bản làm nền cho việc tiếp nhận những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; các vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày, giảng giải được những thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam; nhận diện, phân tích, đánh giá được những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra được những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc và các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay.

9.18. Cơ sở khảo cổ học/ Basic Archaeological 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm về khảo cổ học, đối tượng nghiên cứu khảo cổ học, lịch sử khảo cổ học, lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khảo cổ học, các thời đại khảo cổ học thế giới và Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên tự nghiên cứu được về một vấn đề khảo cổ học Việt Nam; khai thác được những giá trị đặc sắc của các nền văn hóa khảo cổ Việt Nam phục vụ các hoạt động nghề nghiệp như hướng dẫn du lịch, quản lý văn hóa...

9.19. Lịch sử văn minh thế giới/History of World Civilisation 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm lịch sử, văn hóa, văn minh, văn hiến...; sự phát triển văn minh nhân loại (qua những nền văn minh tiêu biểu ở Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Hy Lạp...); sự tiếp xúc, giao lưu văn minh phương Đông và phương Tây thời cổ - trung đại; bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới; giữ vững và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc...

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được văn minh với các khái niệm khác; giải thích được về khoa học; thuyết trình được về sự phát triển và thành tựu cơ bản của các nền văn minh trong lịch sử xã hội loài người.

9.20. Kinh tế Việt Nam/ Vietnam Economy 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lenin**

Nội dung học phần: Tiến trình phát triển lịch sử của kinh tế Việt Nam; đặc điểm các nguồn lực cho phát triển kinh tế Việt Nam; đặc điểm và xu thế phát triển của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; sự

phát triển và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế Việt Nam theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; triển vọng và định hướng chiến lược phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, đánh giá được tình hình kinh tế Việt Nam; xác định được xu hướng và những vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

9.21-9.22-9.23. Chọn 3 trong số 5 học phần sau:

a. Văn hóa phương Đông/Oriental Culture

2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Tư tưởng triết học, văn học – nghệ thuật, tôn giáo hình thành từ thời cổ - trung đại của các nền văn minh lớn ở châu Á như: Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và văn hóa các nước Đông Nam Á; trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến văn hóa đất nước và con người Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản như là cơ sở hình thành các nền văn hóa phương Đông tiêu biểu.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày, thuyết giảng được về đặc điểm văn hóa phương Đông; đánh giá được mức độ ảnh hưởng từ nền văn hóa phương Đông đến văn hóa Việt Nam nói riêng và văn hóa Đông Nam Á nói chung; từ đó phân biệt được văn hóa phương Đông với văn hóa phương Tây.

b. Thể chế chính trị thế giới đương đại/Political Institutions of the Contemporary World

2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Khái niệm cơ bản về thể chế chính trị thế giới; cơ sở hình thành; bản chất; cấu trúc các loại hình thể chế chính trị thế giới đương đại.

Năng lực đạt được: Sinh viên nâng cao được tư duy biện chứng, phân tích tổng hợp và liên hệ với đời sống thực tế; từ đó nhận thức được bản chất của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại. Biết nhận xét, đánh giá tổng quan về đặc điểm các loại hình thể chế chính trị thế giới hiện nay; sử dụng được phương pháp luận khoa học, khách quan trong nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế hiện nay.

c. Lịch sử tư tưởng phương Đông & Việt Nam/ History of Oriental and Vietnamese Ideology

2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Đặc điểm kết cấu kinh tế xã hội của các nước phương Đông; đặc điểm hình thành và phát triển, phong cách trình bày của hệ thống tư tưởng triết học phương Đông; các thời kỳ phát triển của tư tưởng phương Đông chủ yếu là Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam, nét đặc thù về cấu trúc và con đường phát triển của tư tưởng phương Đông, so sánh với phương Tây.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, giảng giải được về các hệ tư tưởng lớn ở các nước châu Á và sự ảnh hưởng đối với lịch sử tư tưởng Việt Nam.

d. Các vấn đề xã hội đương đại/Contemporary Social Issues.

2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Nội dung: Khái niệm về vấn đề xã hội, nguồn gốc nảy sinh các vấn đề xã hội và phân tích thực trạng của các vấn đề xã hội đang tồn tại ở xã hội ngày nay, như: nghèo đói, mại dâm, ma túy, trẻ em...

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc các vấn đề xã hội; định hướng được cách giải quyết các vấn đề xã hội đương đại.

e. Kinh tế và phát triển/Economy and Development

2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Những vấn đề lý luận của kinh tế học phát triển, khái niệm căn bản về tăng trưởng kinh tế; cách tính các chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển; yếu tố đóng

góp vào tăng trưởng kinh tế; trở ngại và khó khăn của các nước đang phát triển; các vấn đề quan trọng đối với tăng trưởng của một quốc gia đang phát triển như đói nghèo, bất bình đẳng,...

Năng lực đạt được: Sinh viên giải thích và phân biệt được các khai niệm liên quan đến phát triển kinh tế; đo lường được thành tích tăng trưởng và phát triển của một quốc gia bằng cách sử dụng các tiêu chí.

9.24. Các dân tộc Việt Nam/ Vietnam Ethnic Groups 2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Đặc điểm cộng đồng các dân tộc Việt Nam; văn hoá cộng đồng các dân tộc Việt Nam; các tộc người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam; khai thác được bản sắc văn hóa các dân tộc trong các hoạt động bảo tồn bản sắc văn hóa, hướng dẫn du lịch, phát triển cộng đồng...

9.25. Lịch sử Việt Nam/Vietnam History 3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Kiến thức về quá trình phát triển, đặc điểm chủ yếu, những quy luật chung của lịch sử Việt Nam; tiến trình lịch sử Việt Nam trong công cuộc giữ nước chống giặc ngoại xâm luôn song hành cùng công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày khái quát được tiến trình lịch sử Việt Nam; sử dụng được kiến thức lịch sử Việt Nam trong hoạt động thuyết minh hướng dẫn tại di tích lịch sử, bảo tàng...

9.26. Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại/Vietnam Contemporary Political Institutions 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam**

Nội dung: Kiến thức về lịch sử hình thành thể chế chính trị Việt Nam hiện đại; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được rõ thể chế chính trị XHCN ở nước ta; biết giải thích các đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay; tuyên truyền, vận động được quần chúng nhân dân trong xây dựng và giám sát hệ thống chính quyền các cấp theo đúng Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

9.27. Địa lí Việt Nam/Vietnam Geography 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Kiến thức địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam; các đặc điểm cơ bản của thiên nhiên Việt Nam; sự phân bố các nguồn tài nguyên; đặc điểm dân cư và nguồn lao động của Việt Nam; đặc điểm và sự phân bố của nền sản xuất xã hội.

Năng lực đạt được: Sinh viên giải quyết được các vấn đề kinh tế - xã hội ở Việt Nam; phân tích, đánh giá các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam; áp dụng được kiến thức đã học vào hoạt động hướng dẫn, thuyết minh du lịch.

9.28. Văn học dân gian Việt Nam/Vietnam Folk Literature 2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Cơ sở văn hóa Việt Nam**

Nội dung: Kiến thức về diện mạo của văn học dân gian Việt Nam nói chung; những đặc điểm cơ bản của văn học dân gian; quá trình phát triển của văn học dân gian Việt Nam; các hình thức, đặc trưng của từng thể loại của văn học dân gian Việt Nam; một số thể loại đặc biệt của văn học dân gian các dân tộc ít người.

Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng được các giá trị tốt đẹp trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam phục vụ thuyết minh, hướng dẫn trong các lễ hội dân gian, bảo tàng...

9.29. Văn hóa ẩm thực Việt Nam/ Vietnam Cuisine Culture 2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam

Nội dung: Đặc điểm chung văn hóa ẩm thực Việt Nam; tập quán và khẩu vị ăn uống người Việt; sắc thái địa phương văn hóa ẩm thực Việt Nam; văn hóa ẩm thực Việt Nam qua một số bình diện cụ thể (lễ hội, cưới hỏi, tang ma...).

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được những yếu tố ảnh hưởng tới ẩm thực và văn hoá ẩm thực của Việt Nam; phân biệt được khẩu vị ẩm thực của các vùng miền Việt Nam; xây dựng được thực đơn cũng như trong tổ chức phục vụ ăn uống trong quá trình hướng dẫn du lịch; chế biến được các món ăn cơ bản theo văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam.

9.30. Hệ thống di tích - danh thắng Việt Nam/ Famous Landscape and Relic System in Vietnam 3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam

Nội dung: Kiến thức về hệ thống di tích di sản văn hóa Việt Nam; hệ thống lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh ở Việt Nam; các loại hình di tích; sự bảo tồn và ý nghĩa của hệ thống di tích - danh thắng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đối với sự phát triển du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được hệ thống các di tích danh thắng ở Việt Nam; sử dụng và khai thác được giá trị của hệ thống di tích – danh thắng Việt Nam để phục vụ phát triển du lịch và kinh tế - xã hội địa phương và trong hoạt động thuyết minh, hướng dẫn du lịch.

9.31. Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội ở Việt Nam/ Belief, Religion and Festivals in Vietnam 3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam

Nội dung: Đặc điểm tín ngưỡng tôn giáo và lễ hội truyền thống ở Việt Nam; sự hòa nhập của các tôn giáo bên ngoài với tín ngưỡng dân gian; các hình thức của tín ngưỡng, tôn giáo được thể hiện qua các lễ hội dân gian của các dân tộc Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên hướng dẫn, giải thích được về các hiện tượng tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội dân gian ở Việt Nam truyền thống và hiện tại.

9.32-9.33. Chọn 2 trong 4 học phần sau:

a. Tổng quan di sản thế giới/Overview of the World Heritage sites

2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Các tiêu chí phân loại di sản thế giới; phân loại di sản thế giới; đặc điểm, thành tựu và thực trạng hệ thống di sản hiện nay ở các nước trên thế giới hiện nay.

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được tiêu chuẩn của thế giới để phát hiện, bảo tồn, và tư vấn xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận di sản của Việt Nam là di sản thế giới; hình thành thái độ trân trọng những di sản văn hoá thế giới phục vụ công tác hướng dẫn du lịch.

b. Văn hóa Đông Nam Á/Southeast Asia Culture

2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Các giai đoạn hình thành và phát triển của văn hóa Đông Nam Á; đặc điểm và các thành tố của văn hóa Đông Nam Á; đặc trưng văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á

Năng lực đạt được: Sinh viên đánh giá, trình bày được tổng quan về đặc điểm văn hóa của các nước Đông Nam Á; phân biệt được đặc điểm đặc trưng trong văn hóa từng quốc gia trong khu vực; sử dụng được kiến thức về văn hóa các nước Đông Nam Á phục vụ cho hoạt động thuyết minh, hướng dẫn du lịch.

c. Văn hoá du lịch/Tourism Cultural

3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: **Cơ sở văn hóa Việt Nam**

Nội dung: Kiến thức và kỹ năng về các hành vi ứng xử trong ngành dịch vụ du lịch như: kỹ năng giao tiếp; văn hóa doanh nghiệp; đặc điểm tâm lý và hành vi khách hàng trong dịch vụ du lịch; chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh du lịch...

Năng lực đạt được: Sinh viên chủ động điều khiển, kiểm soát được các hành vi ứng xử của các đối tượng tham gia hoạt động du lịch theo chuẩn mực chung.

d. Giao lưu văn hoá quốc tế/International Cultural Exchanges

2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm, ý nghĩa của hoạt động giao lưu văn hoá quốc tế; hình thức và biểu hiện của giao lưu văn hoá quốc tế trong đời sống xã hội hiện đại; cách thức tổ chức và điều hành hoạt động giao lưu quốc tế.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày khái quát được về đặc điểm văn hóa các khu vực trên thế giới và lịch sử giao lưu văn hóa giữa các vùng; thành thạo nguyên tắc lựa chọn địa điểm, thời gian và xây dựng nội dung tổ chức hoạt động giao lưu quốc tế.

9.34. Tổng quan du lịch/Overview of Tourism

3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm cơ bản về du lịch; quá trình phát triển du lịch thế giới và Việt Nam; các tài nguyên du lịch và phương pháp đánh giá; Nhu cầu của du khách; những khái niệm lịch sử hình thành và phát triển những nhu cầu du lịch trong đời sống xã hội; quá trình hình thành và phát triển của các dòng du lịch Quốc tế, phân loại khách du lịch quốc tế.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày được tổng quan về lý luận, lịch sử và thực tiễn du lịch thế giới và Việt Nam; xác định được xu hướng phát triển du lịch trong nước và trên thế giới; báo cáo, thuyết trình được tổng quan về tình hình du lịch Việt Nam và thế giới đương đại.

9.35. Tiếng Anh du lịch 1/English for Tourism 1

2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Tiếng Anh 2**

Nội dung: Ngữ pháp căn bản, vốn từ vựng và những mẫu câu cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh thuộc lĩnh vực lữ hành như: hướng dẫn viên, thuyết minh, đại lý lữ hành, điều hành tour...

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo trong giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh với du khách và đối tác trong hoạt động lữ hành.

9.36. Tiếng Anh du lịch 2/English for Tourism 2

2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Tiếng Anh 2**

Nội dung: Ngữ pháp căn bản, vốn từ vựng và những mẫu câu cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh thuộc lĩnh vực nhà hàng, khách sạn.

Năng lực đạt được: Sinh viên giao tiếp được cơ bản với khách khi phục vụ tại các bộ phận trong nhà hàng, khách sạn như bộ phận lễ tân, bộ phận buồng phòng, bàn, bar.

9.37. Quản trị kinh doanh khách sạn/ Hospitality Management 3 tc (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: **Tổng quan du lịch**

Nội dung: Vai trò của kinh doanh khách sạn trong sự phát triển du lịch; nghiệp vụ Lễ tân, buồng, phòng, an ninh, nhà hàng; quản trị chất lượng dịch vụ, du lịch có trách nhiệm trong kinh doanh khách sạn... theo Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS).

Năng lực đạt được: Sinh viên tổ chức, điều hành và kiểm tra, giám sát được bộ phận cũng như các hoạt động cơ bản của khách sạn; thực hiện được chiến lược điển hình vào thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp; giải quyết được các vấn đề then chốt trong

lĩnh vực kinh doanh cơ sở lưu trú, đặc biệt là nguồn nhân lực và chất lượng dịch vụ; đảm bảo được nguyên tắc du lịch có trách nhiệm trong kinh doanh khách sạn.

9.38. Quản trị kinh doanh lữ hành/Travel and Tour Operations Management

3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Lịch sử hình thành, vai trò của hoạt động kinh doanh lữ hành; hoạch định và lập kế hoạch kinh doanh lữ hành; phương pháp tổ chức và quản trị các hoạt động của một công ty lữ hành; tổ chức xây dựng, thực hiện và quản lý chất lượng sản phẩm của công ty lữ hành.

Năng lực đạt được: Sinh viên điều hành và kiểm tra, giám sát được các bộ phận cũng như các hoạt động cơ bản của doanh nghiệp lữ hành; xây dựng được chiến lược điển hình vào thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp; giải quyết được các vấn đề then chốt trong lĩnh vực kinh doanh lữ hành, đặc biệt là nguồn nhân lực và dịch vụ.

9.39. Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn uống/Food Preparation Skills

3 tc (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Cơ cấu tổ chức lao động của bộ phận bếp; trang thiết bị, dụng cụ sản xuất của bộ phận bếp; xây dựng thực đơn; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; kỹ năng chế biến một số sản phẩm ăn uống cơ bản... theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS).

Năng lực đạt được: Sinh viên tổ chức được đội ngũ nhân sự cơ bản trong bộ phận bếp; phân biệt được các món ăn Á, Âu; chế biến được các món ăn cơ bản trong cơ sở dịch vụ ăn uống; xây dựng thành thạo các thực đơn ẩm thực; kiểm soát được vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

9.40. Tổ chức sự kiện và du lịch MICE/MICE and Events Tourism

2tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Khái niệm, đặc điểm, cách phân loại, môi trường và điều kiện phát triển du lịch MICE, tình hình hoạt động và quy trình tổ chức du lịch MICE, tổ chức sự kiện ở Việt Nam và thế giới; quản lý chất lượng dịch vụ cho các sự kiện, hội nghị, hội thảo...

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được các loại hình sự kiện; thành thạo quy trình tổ chức 1 số sự kiện phổ biến như: Hội thảo; họp báo; đại hội khách hàng; giới thiệu, triển lãm sản phẩm, teambuilding...; hình thành được tư duy sáng tạo, chủ động trong hoạt động tổ chức sự kiện.

9.41. Marketing du lịch/Marketing in Tourism and Hospitality

2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Thị trường du lịch, sản phẩm du lịch và thương hiệu doanh nghiệp; kênh phân phối; nghiên cứu marketing du lịch; các chiến lược marketing hỗn hợp sử dụng cho các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được đặc điểm thị trường khách du lịch; đánh giá được vai trò của các kênh phân phối; phân tích và đề xuất được chiến lược marketing cho một đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch cụ thể trên thị trường; sử dụng được linh hoạt lí thuyết về Marketing trong du lịch.

9.42. Nghiệp vụ phục vụ Nhà hàng/Food and Beverage service

2tc (18-10-14)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Yêu cầu, tiêu chuẩn của một nhân viên phục vụ nhà hàng; kỹ năng vụ khách hàng ăn uống; du lịch có trách nhiệm; đảm bảo an ninh, an toàn; marketing... trong hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Năng lực đạt được: Sinh viên thiết lập được các quy trình thực hiện công việc trong lĩnh vực phục vụ nhà hàng một cách hợp lý khoa học và đúng tiêu chuẩn qui định; thành thạo các thao tác nghiệp vụ phục vụ khách hàng; và đảm bảo được quy định về an toàn, vệ sinh trong dịch vụ ăn uống.

9.43. Quản lý nhà nước về du lịch/ State Management in Tourism 2 tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Nội dung: Kiến thức về các văn bản hình chính nhà nước; quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động du lịch nói chung và hoạt động lễ hành, khách sạn nói riêng.

Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng thành thạo các quy định của pháp luật trong hoạt động du lịch như việc ký kết hợp đồng du lịch, áp dụng tiêu chuẩn du lịch, giải quyết tranh chấp...; quản lý, giám sát được hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp du lịch hoạt động theo đúng pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn kỹ năng nghề.

9.44-9.45-9.46-9.47. Chọn 4 trong số 6 học phần sau:

a. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch/Professional Skills for Tour guide

3 tc (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Hệ thống lý thuyết về nghề hướng dẫn viên du lịch; kỹ năng tổ chức, hướng dẫn chương trình du lịch suốt tuyến và tại điểm; phương pháp tham quan, thuyết minh, hướng dẫn và phục vụ du khách; phương pháp chung trong việc xử lý các mối quan hệ trong suốt chuyến tham quan du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được cấu trúc một chương trình du lịch; thành thạo các kỹ năng của một người hướng dẫn viên du lịch như lập kế hoạch dẫn đoàn, thuyết minh, hoạt náo, chủ động xây dựng mối quan hệ với khách du lịch và các cơ sở dịch vụ, điểm đến.

b. Du lịch sinh thái/ Ecotourism

3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Khái niệm về du lịch sinh thái; phân biệt du lịch sinh thái với các loại hình du lịch khác; tài nguyên du lịch sinh thái; các loại hình du lịch sinh thái; hướng dẫn du lịch sinh thái; hệ thống rừng đặc dụng và vai trò của rừng đặc dụng đối với sự phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam; phát triển du lịch sinh thái bền vững; quy hoạch du lịch sinh thái.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được du lịch sinh thái với các loại hình du lịch khác; phân tích được đặc điểm tài nguyên du lịch sinh thái ở Việt Nam; xây dựng, tổ chức và thực hiện được các chương trình du lịch sinh thái; thành thạo nguyên tắc quy hoạch, phát triển du lịch sinh thái một cách bền vững.

c. Tuyến và điểm du lịch Việt Nam/Series and tourist Attractions in Vietnam

3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Hệ thống di tích – danh thắng VN

Nội dung: Khái niệm, tiêu chí tuyến, điểm và phân vùng du lịch Việt Nam; hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch; đặc điểm lịch sử, địa lý, văn hóa, tài nguyên du lịch, điều kiện cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, sản phẩm du lịch đặc thù, các hoạt động du lịch đặc trưng tại các tuyến – điểm du lịch nổi bật.

Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng được bài thuyết minh cơ bản phục vụ cho hoạt động thuyết minh, hướng dẫn du lịch trên các tuyến du lịch của mỗi vùng; xây dựng được các tour du lịch dựa vào hệ thống các tuyến, điểm, khu du lịch và hạ tầng cơ sở du

lich ở các địa phương và trong cả nước; dự báo được điểm, tuyến du lịch trọng điểm thu hút khách phù hợp với các yếu tố như vùng du lịch, đối tượng khách, khí hậu, thời tiết...; xác định được các dịch vụ và đặc điểm các tuyến, điểm phục vụ cho hoạt động hướng dẫn du lịch.

d. Tiếng Trung du lịch/Chinese for Tourism 3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Từ vựng và các cấu trúc giao tiếp cơ bản bằng tiếng Trung thuộc lĩnh du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên giao tiếp được cơ bản với khách du lịch bằng tiếng Trung tại các bộ phận lễ hành, khách sạn, nhà hàng.

e. Kinh doanh dịch vụ bổ sung/Additional Services in Tourism Industry 3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Khái niệm về dịch vụ bổ sung trong kinh doanh du lịch; điều kiện áp dụng các dịch vụ bổ sung nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách và kéo dài thời gian du lịch của khách; nguyên tắc hoạt động và kỹ năng phục vụ cơ bản tại các cơ sở dịch vụ bổ sung trong du lịch như: vận tải, vui chơi giải trí, mua sắm, chăm sóc sắc đẹp, bán hàng lưu niệm, trung tâm du khách...;

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được các loại hình dịch vụ bổ sung; thành thạo các thao tác nghiệp vụ trong phục vụ khách du lịch sử dụng các dịch vụ bổ sung.

f. Tâm lí du khách và nghệ thuật giao tiếp/ Tourist Behavior and Communicative skills 3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương

Nội dung: Cơ sở tâm lý của du khách, đặc điểm tâm lý của du khách; những vấn đề chung của giao tiếp trong du lịch, kỹ năng trong giáo tiếp du lịch; những phẩm chất cần có của người hướng dẫn viên du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được tâm lý và hành vi của các đối tượng khách du lịch và những chỉ dẫn về giao tiếp văn minh trong hoạt động hướng dẫn du lịch; nhận biết, thông hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản của Tâm lý học và tâm lý khách du lịch trong nghiên cứu tâm lý khách du lịch; thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản đối với khách du lịch.

9.48. Thực tế chuyên môn 1/ Field Trip 1 2 tc (0-0-30)

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lịch sử Việt Nam

Nội dung: Tham quan, học tập thực tế ở một số địa danh văn hoá tiêu biểu (DTLS-VH, danh thắng, các bảo tàng...) tại các tỉnh phía Bắc (Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Thọ...) thông qua các hoạt động như: nghe thuyết minh, tham quan, trải nghiệm thực tế, tương tác với các chủ thể văn hóa...

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được kiến thức về đất nước, con người, các di sản văn hoá Việt Nam để phục vụ cho yêu cầu thực tiễn của các môn học; xác định được những đặc điểm và yêu cầu cơ bản đối với nghề và người làm việc trong ngành dịch vụ du lịch.

9.49. Thực tế chuyên môn 2/ Field Trip 2 2 tc (0-0-30)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch qua thực tế hướng dẫn du lịch tại một số tuyến, điểm du lịch ở Thanh Hoá và các địa phương khác trong cả nước.

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn, điều hành các Tour du lịch nội địa

9.50. Thực tập tốt nghiệp/ Internship 5 tc

Điều kiện tiên quyết: Thực tế chuyên môn 2

Sinh viên thực tập về các nghiệp vụ du lịch tại các cơ sở kinh doanh du lịch, các khách sạn, nhà hàng, các khu và điểm du lịch và các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, văn hóa ở tỉnh Thanh Hoá và các tỉnh thành khác; góp phần hoàn thiện năng lực làm việc cho sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp đối với các nghề: quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch, lễ hành, khách sạn, nhà hàng...

9.51. Khóa luận tốt nghiệp/ Thesis 6 tc

Điều kiện tiên quyết: Thực tập tốt nghiệp

Nội dung học phần: Sinh viên được tự lựa chọn một đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Việt Nam học hoặc dịch vụ du lịch dưới sự tư vấn của giảng viên hướng dẫn và hội đồng xét duyệt đề cương của bộ môn. Sinh viên được sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn sẽ thực hiện nghiên cứu với các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và đạt được một báo cáo khoa học có chất lượng của ngành đào tạo.

Năng lực đạt được: năng lực nghiên cứu các vấn đề từ góc độ Việt Nam học, quản lý dịch vụ du lịch.

Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

a. Du lịch văn hóa/Cultural Tourism 3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Thực tế chuyên môn 2

Nội dung: Tài nguyên du lịch văn hóa, sản phẩm du lịch văn hóa tiêu biểu, khách du lịch văn hóa, quản lý chất lượng chương trình du lịch văn hóa...

Năng lực đạt được: Sinh viên đánh giá được vai trò của du lịch văn hóa trong hệ thống sản phẩm du lịch; phân loại và nắm được những kiến thức cơ bản về các sản phẩm đặc trưng của du lịch văn hóa; thành thạo các kỹ năng phục vụ khách du lịch văn hóa.

b. Phong tục, tập quán Việt Nam/Vietnamese Habits and Customs 3 tc (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Thực tế chuyên môn 2

Nội dung: Phong tục, tập quán tiêu biểu của Việt Nam; vị trí của phong tục tập quán trong sự hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam; gìn giữ phong tục, tập quán Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

Năng lực đạt được: Sinh viên đánh giá, phân tích được vai trò của phong tục, tập quán Việt Nam; hình thành ý thức gìn giữ những phong tục tập quán tốt đẹp của Việt Nam; sử dụng được những nét đẹp của phong tục, tập quán Việt Nam trong việc thiết kế các chương trình du lịch và trong hoạt động hướng dẫn du lịch.

10. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

TT	Tên HP	BM/Khoa giảng dạy
1	Những NLCB của Mác-Lênin 1	Nguyên lý
2	Những NLCB của Mác-Lênin 2	Nguyên lý
3	Tư tưởng HCM	Nguyên lý
4	Đường lối CM của ĐCSVN	Tư tưởng
5	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
6	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
7	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
8	Tin học	CNTT
9	Pháp luật đại cương	Pháp luật

10	Tâm lí học đại cương	TLGD
11	Môi trường và con người	ĐLTN
12	Thống kê xã hội	VNH-DL
13	Xã hội học đại cương	XHH-CTXH
14	Kĩ thuật soạn thảo văn bản	NN
15	Phương pháp NCKH	LS
16	Dân tộc học đại cương	VNH-DL
17	Kiến thức địa phương (tỉnh Thanh Hóa)	LS
18	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	VNH-DL
19	Hán Nôm	VHVN
20	Giáo dục thể chất	GDTC
21	GD quốc phòng	TTGDQP
22	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VNH-DL
23	Cơ sở khảo cổ học	LS
24	Lịch sử văn minh thế giới	LS
25	Kinh tế Việt Nam	ĐLKT-XH
26	Văn hóa phương Đông	VNH-DL
27	Thể chế chính trị thế giới hiện đại	VNH-DL
28	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	LS
29	Kinh tế và phát triển	ĐLKT-XH
30	Các dân tộc Việt Nam	VNH-DL
31	Lịch sử Việt Nam	LS
32	Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	VNH-DL
33	Địa lí Việt Nam	ĐLTN
34	Văn học dân gian Việt Nam	VHVN
35	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	VNH-DL
36	Hệ thống di tích – danh thắng Việt Nam	VNH-DL
37	Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội truyền thống ở Việt Nam	VNH-DL
38	Tổng quan di sản thế giới	VNH-DL
39	Văn hóa Đông Nam Á	VNH-DL
40	Văn hóa du lịch	VNH-DL
41	Giao lưu văn hóa quốc tế	VNH-DL
42	Tổng quan du lịch	VNH-DL
43	Tiếng Anh du lịch 1	VNH-DL
44	Tiếng Anh du lịch 2	VNH-DL
45	Quản trị kinh doanh khách sạn	VNH-DL
46	Quản trị kinh doanh lễ hành	VNH-DL
47	Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn, uống	VNH-DL
48	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE	VNH-DL
49	Marketing du lịch	VNH-DL
50	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	VNH-DL
51	Quản lí nhà nước về du lịch	VNH-DL
52	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	VNH-DL
53	Du lịch sinh thái	VNH-DL
54	Tuyên và điếm du lịch Việt Nam	VNH-DL
55	Tiếng Trung du lịch	VNH-DL
56	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	VNH-DL

57	Tâm lí du khách và nghệ thuật giao tiếp	VNH-DL
58	Thực tế chuyên môn 1	VNH-DL
59	Thực tế chuyên môn 2	VNH-DL
60	Thực tập	VNH-DL
61	Du lịch văn hóa	VNH-DL
62	Phong tục, tập quán Việt Nam	VNH-DL

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị quan trọng: Yêu cầu cần có để thực hiện chương trình:

- 01 phòng thực hành có các thiết bị phục vụ thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, 01 phòng thực hành nghiệp vụ khách sạn, nhà hàng....

11.2. Thư viện:

11.3. Giáo trình và tài liệu tham khảo cho các môn học chính

TT	Tên học phần	Tên tài liệu tham khảo	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Tin học	Tài liệu bắt buộc		
		Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Chí Quang, Giáo trình tin học cơ sở	Thông tin và Truyền thông	2015
		Hàn Viết Thuận, Giáo trình Tin học đại cương	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012
		Tài liệu tham khảo		
		Dương Minh Quý, Microsoft Office 2007	Hồng Đức	2013
		Microsoft, Step by Step Microsoft Office 2007	Microsoft Press	2012
2	Tâm lí học đại cương	Tài liệu bắt buộc		
		Nguyễn Xuân Thúc, Giáo trình Tâm lý học đại cương	Đại học Sư phạm Hà Nội	2006
		Trần Trọng Thủy, Tâm lý học	Giáo dục	1988
		Tài liệu tham khảo		
		Trần Trọng Thủy, Bài tập thực hành tâm lý học	ĐHQG Hà Nội	2002
3	Tâm lí học đại cương	Tài liệu bắt buộc		
		Lê Thạc Cán, Cơ sở khoa học về môi trường	Chương trình quốc gia nghiên cứu bảo vệ môi trường	1995
		Trần Quốc Huy, Mai Duy Lục, (Tập bài giảng), Môi trường và con người (151 trang).	Tài liệu lưu hành nội bộ trường Đại học Hồng Đức	2009
		Tài liệu tham khảo		
		Lưu Đức Hải, Cơ sở khoa học về môi trường	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2000
		UNDP, Công ước Quốc tế về bảo vệ môi trường,	Nxb Đại học Chính trị Quốc gia Hà Nội	1995
4	Thống kê xã hội	Tài liệu bắt buộc		
		Đào Hữu Hồ, Giáo trình thống kê xã hội học	Giáo dục	2010
		Nguyễn Thị Hoàng Oanh, Giáo trình	Hà Nội	2005

		thống kê du lịch		
		Tài liệu tham khảo		
		Đào Hữu Hồ, Thống kê xã hội học: Dùng cho khoa học xã hội và nhân văn	Đại học quốc gia HN	1996
5	Xã hội học đại cương	Tài liệu bắt buộc		
		Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê, Xã hội học đại cương	Đại học Sư phạm	2006
		Tạ Minh, Giáo trình xã hội học đại cương	ĐHQG TPHCM	2011
		Tài liệu tham khảo		
		Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, Xã hội học	Đại học QGHN	2001
		Nguyễn Sinh Huy, Xã hội học đại cương	Đại học QGHN	2002
6	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Tài liệu bắt buộc		
		Vương Thị Kim Thanh, Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Thống kê	2007
		Lưu Kiếm Thanh (Chủ biên, Giáo trình kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004
		Tài liệu tham khảo		
		Nguyễn Đăng Dung, Hoàng Trọng Phiến, Hướng dẫn soạn thảo văn bản	Thống kê	2000
		Nguyễn Văn Thông, Hướng dẫn kỹ thuật soạn thảo văn bản	Thống kê	2004
7	Phương pháp NCKH	Tài liệu bắt buộc		
		Phương Kỳ Sơn, Phương pháp NCKH	Chính trị Quốc Gia	2001
		Vũ Cao Đàm, Phương pháp NCKH	Khoa học Kỹ thuật Hà Nội	1997
8	Dân tộc học đại cương	Tài liệu bắt buộc		
		Phan Hữu Dật, Cơ sở dân tộc học	ĐH Tổng hợp	1973
		Lê Sĩ Giáo, Dân tộc học đại cương	Giáo dục	2007
9	Kiến thức địa phương (tỉnh Thanh Hóa)	Tài liệu bắt buộc		
		Ban NC và BS Lịch sử Thanh Hóa, Lịch sử Thanh Hoá (5 tập)	Thanh Hóa	2005
		Ban Quản lý Di tích Danh thắng Thanh Hóa, Di tích, danh thắng Thanh Hoá (5 tập)	Thanh Hóa	2006
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	Tài liệu bắt buộc		
		Vũ Cao Đàm, Phương pháp NCKH	Khoa học Kỹ thuật Hà Nội	1997
		Phương Kỳ Sơn, Phương pháp NCKH	Chính trị Quốc Gia	2001
		Tài liệu tham khảo		
		Trần Thị Mai (ch.b.), Vũ Hoài Phương, La Anh Hương, Nguyễn Khắc Toàn, Giáo trình tổng quan du lịch	Thông tấn	2009
11	Hán Nôm	Tài liệu bắt buộc		
		Phạm Văn Các (Cb), Giáo trình Hán Nôm	Giáo dục	1984
		Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San, Ngữ văn Hán Nôm	ĐH Sư phạm	2007
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tài liệu bắt buộc		
		Trần Quốc Vượng, Cơ sở văn hoá Việt Nam	Giáo dục	2002

		Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hoá Việt Nam	Giáo dục	1999
		Tài liệu tham khảo		
		Phan Ngọc, Bản sắc văn hoá Việt Nam	Văn hóa Thông tin	2000
		Chu Thị Thanh Tâm (ch.b.), Trần Thuý Anh, Đổi mới phương pháp dạy - học môn cơ sở văn hoá Việt Nam	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004
		Tài liệu bắt buộc		
13	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh, Lịch sử văn minh thế giới	Giáo dục	2005
		Will Durant, Lịch sử văn minh Ấn Độ	Văn hóa Thông tin	1996
		Tài liệu tham khảo		
		Nguyễn Quốc Hùng, Đỗ Đình Lãng, Đinh Trung Kiên, Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (4tập)	Quân đội Nhân dân	1993-1996
		Will Durant, Lịch sử văn minh Trung Quốc (2 tập)	Văn hóa Thông tin	2004
		Tài liệu bắt buộc		
14	Cơ sở khảo cổ học	Trần Quốc Vượng, Cơ sở khảo cổ học	ĐH và THCN, Hà Nội	1975
		Văn Tân, Nguyễn Linh, Lê Văn Lan, Thời đại Hùng Vương (4tập)	Khoa học Xã hội	1972
		Tài liệu bắt buộc		
15	Kinh tế Việt Nam	Đỗ Đức Bình, GT Kinh tế quốc tế	ĐH Kinh tế Quốc dân	2008
		Lê Thông, Nguyễn Văn Phú, Địa lý kinh tế xã hội VN	Văn hóa Thông tin	2004
		Tài liệu bắt buộc		
16	Văn hóa phương Đông	Mai Ngọc Chừ, Nguyễn Quốc Anh, Đỗ Đức Định, Văn hóa phương Đông - truyền thống và hội nhập	Đại học Quốc gia Hà Nội	2006
		Lương Duy Thứ (cb), Đại cương văn hóa phương Đông	Giáo dục	2000
		Tài liệu bắt buộc		
17	Thế chế chính trị thế giới hiện đại	Vũ Hồng Anh, Tổ chức và hoạt động của Nghị viện một số nước trên thế giới	Chính trị quốc gia	1997
		Dương Xuân Ngọc, Lưu Văn An, Thế chế chính trị thế giới đương đại	Chính trị quốc gia	2003
		Tài liệu bắt buộc		
18	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	Nguyễn Tài Thư (cb), Lịch sử tư tưởng VN t1	Khoa học Xã hội	1993
		Đàm Gia Kiện, Lịch sử văn hoá Trung Quốc	Khoa học Xã hội	1993
		Tài liệu tham khảo		
		Trung tâm KHXH&NV Quốc gia, Lịch sử tư tưởng Việt Nam (2 tập)	Chính trị quốc gia	2002
		Tài liệu bắt buộc		
19	Các dân tộc Việt Nam	Lê Sỹ Giáo, Dân tộc học đại cương	Giáo dục	1997
		Viện dân tộc học, Các dân tộc ít người ở Việt Nam	Khoa học Xã hội	1984
		Tài liệu tham khảo		
		Lê Bá Thảo (cb), Các dân tộc ít người ở Việt Nam (3 tập)	Khoa học Xã hội	1978
20	Các vấn đề	Tài liệu bắt buộc		

	xã hội đương đại	Nguyễn Thị Oanh, An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	Khoa Phụ nữ học, Đại học mở bán công thành phố HCM	1997
		Đinh Xuân Lý, Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội trong thời kỳ đổi mới,	Tạp chí Lịch sử Đảng	2009
21	Kinh tế và phát triển	Tài liệu bắt buộc		
		Đàm Văn Liêm (ch.b.), Đàm Thị Thanh Thủy, Phạm Tú Tài, Kinh tế phát triển	Thống kê	2006
		Phạm Ngọc Linh, Nguyễn Thị Kim Dung, GT Kinh tế phát triển	ĐH Kinh tế Quốc dân	2011
22	Lịch sử Việt Nam	Tài liệu bắt buộc		
		Trương Hữu Quýnh, Đại cương lịch sử VN, tập 1,2	Giáo dục	2002
		Lê Mậu Hãn, Đại cương lịch sử VN	Giáo dục	2013
23	Các dân tộc Việt Nam	Tài liệu bắt buộc		
		Trần Thị Tùng Lâm, Bùi Thanh Phương (cb), GT thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	ĐH Sư phạm	2015
		<i>Quốc hội</i> , Hiến pháp năm 2013	Chính trị Quốc gia	2013
		Tài liệu tham khảo		
		Lê Minh Tâm, Vũ Thị Nga, Giáo trình lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	Công an Nhân dân	2008
24	Địa lí Việt Nam	Tài liệu bắt buộc		
		Vũ Tự Lập, Địa lý tự nhiên Việt Nam	ĐH Sư phạm	2012
		Lê Bá Thảo, Thiên nhiên Việt Nam	Giáo dục	2008
25	Văn học dân gian Việt Nam	Tài liệu bắt buộc		
		Lê Chí Quế, Võ Quang Nhơn, Văn học dân gian Việt Nam	ĐH Quốc gia Hà Nội	1999
		Cao Huy Đình, Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam	Khoa học Xã hội	1976
		Tài liệu tham khảo		
		Hoàng Tiến Tựu, Giáo trình văn học dân gian Việt Nam	Giáo dục	1999
26	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	Tài liệu bắt buộc		
		Trần Quốc Vượng, Băng Sơn, Mai Khôi, Văn hoá ẩm thực Việt Nam (tập 1)	Thanh niên	2001
		Mai Khôi, Văn hoá ẩm thực Việt Nam (tập 2+3)	Thanh niên	2001
		Tài liệu tham khảo		
		Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Huế, Từ điển văn hoá ẩm thực Việt Nam	Văn hoá Thông tin	2001
27	Hệ thống di tích – danh thắng Việt Nam	Tài liệu bắt buộc		
		Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	ĐHQG Hà Nội	2008
		Nguyễn Thị Minh Ngọc (Cb), Bài giảng hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	Lao động	2009
28	Tín ngưỡng, tôn giáo và	Tài liệu bắt buộc		
		Trần Ngọc Thêm, Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	2004

	lễ hội truyền thống ở Việt Nam	Lê Trung Vũ (Chb), Lễ hội cổ truyền	Khoa học Xã hội	1992
29	Tổng quan di sản thế giới	Tài liệu bắt buộc		
		Hội Di sản Văn hóa Việt Nam, Thế giới di sản.	Hội Di sản Văn hóa Việt Nam	2006
		Bùi Đẹp, Di sản thế giới (10 tập)	NXB Trẻ TPHCM	2002
30	Văn hóa Đông Nam Á	Tài liệu bắt buộc		
		Mai Ngọc Chừ, Văn hóa Đông Nam Á	ĐHQG HN	1999
		Nguyễn Tấn Đắc, Văn hóa Đông Nam Á	Giáo dục	2000
31	Văn hóa du lịch			
		Trần Diễm Thúy, Văn hóa du lịch	Văn hóa thông tin	2010
		Trần Thị Thu Hà, GT Giao tiếp trong KD du lịch	Hà Nội	2006
32	Giao lưu văn hóa quốc tế	Tài liệu bắt buộc		
		Phạm Đức Dương, Giao lưu VH quốc tế	ĐHQG HN	2004
		Phan Ngọc Bản sắc văn hoá Việt Nam	Văn hóa thông tin	2000
33	Tổng quan du lịch	Tài liệu bắt buộc		
		Trần Đức Thanh, Nhập môn khoa học du lịch	ĐHQGHN	2005
		Trần Nhoãn, Tổng quan du lịch: Giáo trình dùng cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành Du lịch	Trường đại học Văn hoá Hà Nội	2005
34	Tiếng Anh du lịch 1	Tài liệu bắt buộc		
		Frank Levin, Peg Tinsley, English for tourism and restaurants (tập 1)	Nxb TP HCM – công ty Nhân Trí Việt	2016
		Kiwi Cheng, Owain Mckimm, Specialized English for tourism	Nxb TP HCM – công ty Nhân Trí Việt,	2016
35	Tiếng Anh du lịch 2	Tài liệu bắt buộc		
		Frank Levin, Peg Tinsley English for tourism and restaurants (tập 2)		
		Kiwi Cheng, Owain Mckimm, Specialized English for tourism		
36	Quản trị kinh doanh khách sạn	Tài liệu bắt buộc		
		Trịnh Xuân Dũng, Nghiệp vụ phục vụ buồng trong khách sạn du lịch	Giáo dục	1999
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghề Quản lý khách sạn, Nghề phục vụ buồng, Nghề lễ tân	Dự án EU	2015
		Tài liệu tham khảo		
		H. Renner, U.Renner, G.Tempesta ; Đào Ngọc Anh, Nghiệp vụ trong ngành khách sạn du lịch và nhà hàng (Song ngữ Pháp - Việt)	Văn hoá Thông tin	1995
37	Quản trị kinh doanh lễ hành	Tài liệu bắt buộc		
		Nguyễn Văn Mạnh, Giáo trình quản trị kinh doanh lễ hành	ĐH Kinh tế quốc dân	2009
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghiệp vụ Điều hành du lịch và đại lý lữ	Dự án EU	2015

		hành		
38	Nghệ nghiệp chế biến sản phẩm ăn, uống	Tài liệu bắt buộc		
		Nguyễn Hữu Thủy, Giáo trình lý thuyết kỹ thuật chế biến sản phẩm ăn uống	Hà Nội	2007
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghề chế biến món ăn và Nghề phục vụ nhà hàng	Dự án EU	2015
39	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE	Tài liệu bắt buộc		
		Sơn Hồng Đức, Đường vào kinh doanh du lịch MICE	Lao động Xã hội	2001
		Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Giáo trình quản trị học	Tài chính	2009
40	Marketing du lịch	Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa, Giáo trình Marketing du lịch	ĐH Kinh tế Quốc dân	2009
		Trần Ngọc Nam, Trần Huy Khang, Marketing du lịch	Nxb TP Hồ Chí Minh	2005
41	Nghệ nghiệp phục vụ nhà hàng	Tài liệu bắt buộc		
		Vũ An Dân, Quản trị dịch vụ ăn uống và nhà hàng	Thanh Niên	2009
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghề phục vụ nhà hàng	Dự án EU	2015
		Tài liệu tham khảo		
		Nguyễn Thị Tú, Nghiệp vụ phục vụ khách sạn	Thống kê	2005
42	Quản lý nhà nước về du lịch	Tài liệu bắt buộc		
		Phạm Hưng, Nguyễn Niên, Lê Bình Vọng, Một số vấn đề về quản lý nhà nước	Thống kê	2004
		Quốc hội, Luật du lịch	Chính trị Quốc gia	2005
		Tài liệu tham khảo		
		Trường cán bộ thanh tra nhà nước, Một số vấn đề về quản lý nhà nước	Chính trị Quốc gia	1997
43	Nghệ nghiệp hướng dẫn du lịch	Tài liệu bắt buộc		
		Bùi Thanh Thủy, Giáo trình Nghiệp vụ Hướng dẫn Du lịch	Văn hóa	2004
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghiệp vụ hướng dẫn và thuyết minh du lịch	Dự án EU	2015
		Tài liệu tham khảo		
		Đình Trung Kiên, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Đại học Quốc gia HN	2006
44	Du lịch sinh thái	Tài liệu bắt buộc		
		Thế Đạt, Du lịch và du lịch sinh thái	Lao động	2003
		Phạm Trung Lương (Chb), Du lịch sinh thái: những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam	Giáo dục	2002
45	Tuyển và điểm du lịch Việt	Bùi Thị Hải Yến, Tuyển và điểm du lịch VN	Đại học Quốc gia Hà Nội	2005
		Nguyễn Minh Tuệ, Địa lí du lịch	Tổng hợp TP Hồ Chí	1996

	Nam		Minh	
46	Tiếng Trung du lịch	Tài liệu bắt buộc		
		Dương Ký Châu (ch.b.) ; Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục, Giáo trình Hán ngữ	Khoa học Xã hội	2003
		Châu Kiệt ch.b ; Trần Kiệt Hùng, Quỳnh Chiêu Uyên biên dịch, Giáo trình Hán ngữ nhập môn	Nxb Trẻ TPHCM	2003
		Tài liệu tham khảo		
		Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục, 301 câu đàm thoại tiếng Hoa	Khoa học Xã hội	2002
47	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	Tài liệu bắt buộc		
		Trần Văn Bảo (chủ biên), Nghiêm Văn Trọng, Kinh doanh dịch vụ trong cơ chế thị trường	Thống kê	1994
		Trần Văn Mậu, Tổ chức phục vụ các dịch vụ du lịch	Đại học Quốc gia Hà Nội	2001
48	Tâm lí du khách và nghệ thuật giao tiếp	Tài liệu bắt buộc		
		Trịnh Xuân Dũng, Đinh Văn Đáng, Kỹ năng giao tiếp	Văn hóa Thông tin	2004
		Hồ Quý Long, Giáo trình tâm lí khách du lịch	Lao động Xã hội	2008
		Tài liệu tham khảo		
		Thu Huyền, Đắc nhân tâm trong kinh doanh con đường đi đến thành công – kỹ năng giao tiếp	Lao động	2012
		Nguyễn Cường Hiền, 101=Một trăm linh một tình huống đối với hướng dẫn viên du lịch	Văn hoá dân tộc	2001
49	Du lịch văn hóa	Tài liệu bắt buộc		
		Trần Thúy Anh, Du lịch văn hóa	Giáo dục	2011
		Bùi Thị Hải Yên, Tài nguyên du lịch	Văn hoá dân tộc	2007
50	Phong tục, tập quán Việt Nam	Tài liệu bắt buộc		
		Phan Kế Bính, Việt Nam phong tục	TPHCM	1997
		Hoàng Quốc Hải, Văn hóa phong tục	Văn hóa Thông tin	2001

12. Tài liệu tham khảo xây dựng chương trình đào tạo

- Chương trình này được xây dựng có sự tham khảo các chương trình đào tạo sau:
 - + Chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn viên du lịch và ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Đại học Cần Thơ
(<https://www.ctu.edu.vn/program.php?mn=5&pr=dh>)
 - + Ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh
(<http://dulich.hcmussh.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/dulich/Tailieu/Chuong%20trinh%20khung%202015.pdf>).
 - + Chương trình đào tạo ngành Việt Nam học của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. (<http://www.ussh.vnu.edu.vn/c3/pages-c/Chuong-trinh-dao-cao-5-736.aspx>)
 - + Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của trường Đại học Thương Mại Hà Nội.
(<http://daotao.vcu.edu.vn/index.asp?progid=7&sid=4&sott=164&loai=20&khoa=>)

+ Chương trình đào tạo ngành Quản trị Lữ hành và ngành Quản trị khách sạn của trường Đại học Kinh tế Quốc dân. (<http://www.daotao.neu.edu.vn/dao-tao-ktqd/QUAN-TRI-LU-HANH-TRAVEL-MANAGEMENT/181>)

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

13.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;

- Đào tạo hình thức giáo dục thường xuyên: Áp dụng quy chế đào tạo giáo dục thường xuyên và thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 đến 12 tháng;

- Đào tạo liên thông, văn bằng 2: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc giáo dục thường xuyên;

- Thực hiện việc xét miễn học phần, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

13.2. Trường các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần, trưởng bộ môn phê duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra. Trường các phòng ban, trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Căn cứ thực tế hiện có và yêu cầu điều kiện về phòng thực hành, thí nghiệm, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo, Trường phòng QT,VT-TB, Giám đốc TT TTTV xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trình Hiệu trưởng quyết định.

13.3. Phương pháp giảng dạy: Tăng cường tính tự học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy Sinh viên làm trung tâm. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần.

13.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo.

13.5. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh. Khi cần điều chỉnh phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo). Chương trình chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường thông qua và có Quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng./.

HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS Nguyễn Mạnh An

